TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ- ST
Ngày 11/4//2024
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Vĩnh
2. Ông Nguyễn Văn Hiển

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 05/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2024, về việc: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự :

- **Nguyên đơn:** Anh Đào Văn T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn KT, xã PC, huyện ĐH, tỉnh TB.

- **Bị đơn:** Chị Đỗ Thị Khánh N, sinh năm 1997

Nơi thường trú: Thôn KT, xã PC, huyện ĐH, tỉnh TB

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 26, phân trại số 2, trại giam P, tỉnh TN.

Địa chỉ: xã C, huyện PL, tỉnh TN.

(Tại phiên tòa có mặt anh T, vắng mặt chị N. Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn anh Đào Văn T trình bày: Anh kết hôn với chị Đỗ Thị Khánh N ngày 27/12/2014, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện ĐH, tỉnh TB. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì

phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, chị N không chung thủy. Từ tháng 9/2019 chị N về nhà bố mẹ đẻ chị tại thôn B, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TB sinh sống. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn chị N.

Về quan hệ con chung: Anh và chị N có 02 con chung là Đào Thị Như N, sinh ngày 26/5/2015 và Đào Thị Ngọc T, sinh ngày 17/01/2017. Ly hôn anh xin nuôi cả 02 con chung không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Đỗ Thị Khánh N khai: Chị kết hôn với anh Đào Văn T ngày 27/12/2014, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện ĐH, tỉnh TB. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, chị không chung thủy. Từ tháng 9/2019 chị về nhà bố mẹ đẻ chị tại thôn B, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TB sinh sống. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn anh T xin được ly hôn chị đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Đào Thị Như N, sinh ngày 26/5/2015 và Đào Thị Ngọc T, sinh ngày 17/01/2017. Ly hôn, chị đồng ý để anh T nuôi cả 02 con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con cùng anh T.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - anh Đào Văn T, bị đơn - chị Đỗ Thị Khánh N đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Văn T: Xử cho anh T được ly hôn chị Đỗ Thị Khánh N. Về con chung: Đề nghị xử giao con chung Đào Thị Như N, sinh ngày 26/5/2015 và Đào Thị Ngọc T, sinh ngày 17/01/2017 cho anh Đào Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Về tài sản chung, anh T và chị N không yêu cầu Tòa án án giải quyết nên không giải quyết về tài sản. Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Khánh N có hộ khẩu thường trú tại xã PC, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Bị đơn chị Đỗ Thị Khánh N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị Đỗ Thị Khánh N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh T kết hôn với chị N ngày 27/12/2014, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện ĐH, tỉnh TB là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh T xin ly hôn, chị N đồng ý ly hôn. Ủy ban nhân dân xã PC đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T ly hôn chị N. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T xử cho anh T được ly hôn chị N là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Anh T và chị N có 02 con chung là Đào Thị Như N, sinh ngày 26/5/2015 và Đào Thị Ngọc T, sinh ngày 17/01/2017. Ly hôn, anh T có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung, chị N đồng ý để anh T nuôi cả 02 con chung. Ủy ban nhân dân xã PC đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Đào Thị Như N và Đào Thị Ngọc T có nguyện vọng được ở với bố, vì vậy cần giao con chung Đào Thị Như N và Đào Thị Ngọc T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh là tự nguyện cần chấp nhận. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Anh T, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không giải quyết về tài sản.

[3]Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Anh T, chị N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56;

Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân : Xử cho anh Đào Văn T được ly hôn chị Đỗ Thị Khánh N.

2. Về con chung: Xử giao con chung Đào Thị Như N, sinh ngày 26/5/2015 và Đào Thị Ngọc T, sinh ngày 17/01/2017 cho anh Đào Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí : Anh Đào Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003091 ngày 04/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đào Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đỗ Thị Khánh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơinhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự, UBND xã PC;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Phạm Thị Lan Phương